

**Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đức Anh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 88/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1993 tại thành phố X, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Số A, khóm B, phường C, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (chết) và bà Sơn Nhựt P, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em, bị cáo thứ nhất;

- Tiền án: Ngày 10 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03 tháng 6 năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự:

+ Ngày 29 tháng 01 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 16 tháng 11 năm 2019 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 30 tháng 6 năm 2020, bị Công an phường D xử phạt vi phạm hành chính 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa nộp phạt.

- Bị can bị tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

+ Nơi cư trú: Số E, ấp F, xã G, huyện H, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng: Đỗ Duy L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16 tháng 8 năm 2022, Võ Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 67L5-4271 vào khu vực chợ K, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước cửa hàng bán quần áo của anh Đỗ Duy L ở số L, khóm M, phường K, thành phố X, T thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro màu xám để trong rổ xe mô tô biển số 67H6-4390 của chị Nguyễn Thị Hồng T1 dựng ở lề đường nên T điều khiển xe đến dừng song song với xe mô tô của chị T1. Sau đó, T dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại thì bị anh L phát hiện bắt giữ giao cho Công an phường K lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm,*

- Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro 128Gb màu xám, bị nứt kính màn hình;

- Xe mô tô biển số 67L5-4271, số khung PJ053126, số máy 053126.

** Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 138/KL.HĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro 128Gb, màu xám, bị nứt kính màn hình trị giá 4.973.000 đồng.*

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Võ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung quỹ một xe mô tô biển số 67L5-4271, số khung PJ053126, số máy 053126.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung quyết định truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thông nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là bà Nguyễn Thị Hồng T1 và người làm chứng là ông Đỗ Duy L vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bà T1 và ông L vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, trong quá trình điều tra bà T1 và ông L đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày 16 tháng 8 năm 2022, nên việc vắng mặt bị hại và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 16 tháng 8 năm 2022 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Hồng T1 để điện thoại ở rổ xe mô tô đã lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Xuất phát từ nguyên nhân thiếu rèn luyện phẩm chất đạo đức, do tham lam, lười biếng lao động nhưng lại muốn nhiều tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản để trộm cắp điện thoại di động của chị T1 cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo đã có tiền án, về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải thấy được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, phải

biết ăn năn hối cải, cố gắng lao động, nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo lại tiếp tục trượt dài trên con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03 tháng 6 năm 2021, chưa được xóa án tích, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai xe mô tô biển số 67L5-4271 số khung VPJ0CG013PJ053126 và số máy VPJL1P50FMG053126 do bị cáo mượn của người bạn tên Mỹ, tuy nhiên qua xác minh nguồn gốc chiếc xe bị cáo đang sử dụng có số khung VPJ0CG013PJ053126 và số máy VPJL1P50FMG053126 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Do đó, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước xe mô tô biển số 67L5-4271.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước một xe mô tô màu xanh biển số 67L5-4271 số khung VPJ0CG013PJ053126 và số máy VPJL1P50FMG053126

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022

[3] Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Võ Thanh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh